TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 29-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Ngô Văn Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Trần U, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 16, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Trần Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-02-2020, đến ngày 21-02-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/02/2020, Phạm Trần U điều khiển xe mô tô 16N9-3822 từ nhà đến khu vực đường tàu thuộc quận L, Hải Phòng mua của một người

đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi 02 loại ma túy là "kẹo" và "ke",01 gói bên trong có 04 viên nén hình tròn, màu nâu nhạt và 01 gói có chứa các hạt tinh thể màu trắng với số tiền 3.000.000 đồng, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Mua xong, U cầm 02 gói ma túy ở tay trái rồi đi xe về nhà, khi về đến tổ dân phố P 2, phường A thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 78/KLGĐ ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Mẫu số 1: 04 viên nén màu nâu nhạt là ma túy có khối lượng 1,98 gam, là loại: MDMA;

- Mẫu số 2: Tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,76 gam, là loại: Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Trần U khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý; 01 xe mô tô 16N9 - 3822, qua xác minh xác định chủ sở hữu là chị Trần Thị H (là dì của Phạm Trần U) cho U mượn để đi lại, chị H không biết U sử dụng đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho U, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Phạm Trần U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trần U với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/02/2020, tại tổ dân phố P 2, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, Phạm Trần U có hành vi cất giấu trái phép trong người 1,98 gam MDMA và 0,76 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Vì bị cáo Phạm Trần U tàng trữ 1,98 gam MDMA, 0,76 gam Ketamine nên thuộc trường hợp các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, trong đó có 01 chất ma túy (MDMA) có khối lượng thuộc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018 ngày 02-02-2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 *của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015*. Sau đó cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của từng chất ma túy lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy". Vậy nên tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy được tính như sau: (1,98 : 5) x 100% + (0,76 : 20) x 100% = 43,4%. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy bị cáo Uy tàng trữ dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vây, bị cáo đã tàng trữ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải có hình phạt

nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có gia đình có công với cách mạng: Bố đẻ là ông Phạm Văn D được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì vì đã có 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc; ông nội là Phạm Thành N được tặng kỷ niệm chương Ngành tình báo Quốc phòng Việt Nam và Huân chương kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ông ngoại là Trần Văn Đ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nhưng với khối lượng ma túy tàng trữ như đã phân tích ở trên cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Trần U 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải